

Số: **62** /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày **31** tháng **10** năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị); các tập thể, cá nhân ngoài ngành có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường là các cơ quan, đơn vị do Bộ Nông nghiệp và Môi trường trực tiếp quản lý, gồm: các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Bộ) làm đại diện chủ sở hữu và các tổ chức khác.
2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ là các cơ quan, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.
3. Cơ quan, đơn vị trong ngành là các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
4. Tập thể được xét tặng danh hiệu thi đua là cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.
2. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, truyền thông của Bộ
 - a) Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác thi đua, khen thưởng;
 - b) Thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.
3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan
 - a) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; các quy định của pháp luật trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Áp dụng công nghệ thông tin trong kê khai, báo cáo thành tích và trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc kê khai thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng theo quy định.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có tinh thần tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không gây sách nhiễu; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Bộ xét tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do Bộ tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Bộ xét tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do Bộ tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Đối tượng xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ là tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do Bộ thành lập, tổ chức, cụ thể:

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là tập thể các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Điều 9. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Có tinh thần tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không gây sách nhiễu.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 10. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, thuộc thẩm quyền quản lý và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất góp phần xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ quyết định tặng Giấy khen cho tập thể gương mẫu, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, thuộc thẩm quyền quản lý và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất góp phần xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ quyết định tặng Giấy khen đối với cá nhân, hộ gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản góp phần xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức ghi nhận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với cá nhân có quá trình cống hiến hoặc có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường; Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần, không có hình thức truy tặng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân đã và đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

b) Cá nhân là người Việt Nam công tác ngoài ngành Nông nghiệp và Môi trường có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

c) Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

a) Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường đủ 20 năm trở lên đối với nam và đủ 15 năm trở lên đối với nữ; một số trường hợp cụ thể khác được tính như sau:

Cá nhân có đủ 03 năm công tác liên tục tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian công tác đủ 15 năm trở lên đối với nam và đủ 10 năm trở lên đối với nữ;

Cá nhân công tác ở các ngành, lĩnh vực khác chuyển vào công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường, có thời gian công tác liên tục đủ 25 năm trở lên đối với nam và đủ 20 năm trở lên đối với nữ, trong đó có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường đủ 10 năm trở lên đối với nam và đủ 07 năm trở lên đối với nữ;

Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo cấp vụ và tương đương tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; Giám đốc, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đủ 05 năm trở lên đối với cấp trưởng và đủ 07 năm trở lên đối với cấp phó;

Cá nhân đang công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường được gọi nhập ngũ thì thời gian đi nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác liên tục trong Ngành;

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động; Giáo sư, Phó Giáo sư; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua toàn quốc không tính thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Đối tượng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Cá nhân có thành tích nổi bật trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Cá nhân có sáng kiến, giải pháp, công trình khoa học được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Cá nhân có hỗ trợ, ủng hộ về công sức, đất đai, tài sản góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

c) Đối tượng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác quốc tế, đóng góp công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

3. Đối tượng chưa xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án mà chưa có kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Cá nhân đang trong thời gian thi hành một trong các hình thức kỷ luật; đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Đối tượng không xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân tự ý bỏ việc;

b) Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Cá nhân đã được tặng một trong những Kỷ niệm chương của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc ngành Tài nguyên và Môi trường.

Chương III TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường do Bộ trưởng quyết định thành lập; Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch thứ nhất; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Phó Chủ tịch thường trực;

c) Các thành viên Hội đồng do Bộ trưởng quy định.

d) Thư ký - Thành viên Hội đồng: Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền của Bộ trưởng;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất

các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu giúp Bộ trưởng kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu giúp Bộ trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Điều 13. Hội đồng Sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Hội đồng Sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường do Bộ trưởng quyết định thành lập, hoạt động theo Quy chế làm việc do Chủ tịch Hội đồng ban hành; Hội đồng có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác xét và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là sáng kiến, đề tài khoa học) làm căn cứ để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;
- b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;
- c) Các thành viên Hội đồng do Bộ trưởng quy định;
- d) Thư ký - Thành viên Hội đồng là Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức xét, trình Bộ trưởng quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, quy định tổ chức và hoạt động; Hội đồng có trách nhiệm tham mưu giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu, phụ trách công tác thi đua khen thưởng của đơn vị hoặc phụ trách công tác đoàn thể;

c) Các thành viên Hội đồng do người đứng đầu quy định;

d) Thư ký - Thành viên Hội đồng: Người đứng đầu đơn vị tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ đầu mối về công tác thi đua, khen thưởng (đối với khối Vụ).

Điều 15. Hội đồng Sáng kiến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ do người đứng đầu quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xét sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài khoa học hoặc trình cấp có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu phụ trách lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị;

c) Các thành viên Hội đồng do người đứng đầu quy định, gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài khoa học và những thành viên khác;

d) Thư ký - Thành viên Hội đồng: Người đứng đầu đơn vị tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ đầu mối về công tác thi đua, khen thưởng (đối với khối Vụ).

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (theo Mẫu số 01, 02, 02a Phụ lục kèm theo Thông tư này);

b) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng (*theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư này*);

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (*theo Mẫu số 04 đến Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*);

d) Quyết định công nhận, chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có sáng kiến, đề tài khoa học (*Chứng nhận hoặc văn bản xác nhận theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng*);

đ) Giấy tờ liên quan khác (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính.

3. Về trách nhiệm tổng hợp, trình hồ sơ:

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về Bộ;

b) Các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 9, Điều 11 của Thông tư này hướng dẫn tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý, tổng hợp hồ sơ khen thưởng gửi về Bộ đề nghị khen thưởng;

c) Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu, đề xuất các hình thức khen thưởng cho các tổ chức quốc tế, cá nhân là người nước ngoài, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ khen thưởng theo quy định.

4. Cách thức tiếp nhận hồ sơ:

a) Hồ sơ bản giấy: Gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Hồ sơ điện tử: Gửi trên hệ thống văn bản điện tử của Bộ;

c) Thời điểm tiếp nhận được tính từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

5. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ

a) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và tham mưu trình Bộ quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

b) Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tổ chức quốc tế, cá nhân là người nước ngoài, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định để trình Bộ theo quy định.

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
 - b) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng;
 - c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
 - d) Giấy tờ liên quan khác (nếu có).
2. Số lượng hồ sơ: 01 bản chính giấy (bản điện tử nếu có).
3. Nơi nhận hồ sơ: Hồ sơ khen thưởng được gửi về cơ quan, đơn vị trực tiếp xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học

1. Thành phần hồ sơ, gồm:
- a) Tờ trình đề nghị (*kèm theo bản tóm tắt theo Mẫu số 15 và 17 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*);
 - b) Biên bản họp của Hội đồng sáng kiến;
 - c) Báo cáo mô tả sáng kiến (*theo Mẫu số 16 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*);
 - d) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài;
 - đ) Giấy tờ có liên quan khác (nếu có).
2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản giấy (01 bản điện tử gửi trên hệ thống văn bản điện tử của Bộ).

Điều 19. Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng và hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, cụ thể:
- a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ: Trước ngày 28/02 hằng năm và trước 15/8 hằng năm đối với khối trường tổng kết theo năm học;
 - b) Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học: đợt 1 trước ngày 28/02 hằng năm; đợt 2 trước 15/8 hằng năm;
 - c) Khen thưởng đợt xuất, chuyên đề, cống hiến không quy định thời gian.

2. Thời gian thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện quy trình xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến Bộ xem xét theo quy định.

3. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị trình khen thưởng hoặc đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ.

b) Trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định; trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định khen thưởng được ban hành, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị trình khen thưởng và tham mưu tổ chức trao tặng theo quy định.

Điều 20. Quy định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định khác có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể trong hệ thống chính trị và quy định của Bộ.

Chương V

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT, HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT VÀ TIỀN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ

Điều 21. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp Văn phòng Bộ có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng; nhận, quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có thẩm quyền quyết định khen thưởng có trách nhiệm tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ và có quyền trưng bày, sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa.

Điều 22. Cấp đổi hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị: Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng; hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng.

2. Thủ tục cấp đổi: tập thể có công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách (*theo Mẫu số 13, 13b Phụ lục kèm theo Thông tư này*); cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị gửi về cơ quan trực tiếp quản lý tổng hợp (*theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Thông tư này*) gửi về Bộ.

3. Căn cứ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền khen thưởng xác nhận và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ, hỏng.

Hiện vật khen thưởng cấp đổi do cơ quan có thẩm quyền khen thưởng chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định.

4. Thời gian giải quyết

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền khen thưởng nhận được công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng.

Điều 23. Cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị: Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể hoặc đơn đề nghị của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt hoặc các trường hợp khác.

2. Thủ tục cấp lại: đối với tập thể có công văn (*theo Mẫu số 13, 13a Phụ lục kèm theo Thông tư này*); cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị (*theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Thông tư này*) gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp trình khen thưởng gửi về Bộ.

3. Căn cứ đề nghị của cơ quan, đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ tra cứu hồ sơ, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định.

4. Thời gian giải quyết

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền khen thưởng nhận được công văn hoặc đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng.

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị : 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp hồ sơ trình Bộ trưởng hủy bỏ quyết định khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 25. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan, đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

3. Bộ phận tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp hồ sơ trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hủy bỏ quyết định khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 26. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

2. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận, đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ 31 tháng 10 năm 2025.

2. Bãi bỏ Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 18/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Tài nguyên và Môi trường.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ khen thưởng đã gửi về Bộ (theo dấu văn bản đến) trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư này.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở NN & MT, Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN & MT;
- Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam;
- Ban Thi đua khen thưởng Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ NN và Môi trường;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, TCCB.

Trần Đức Thắng

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

PHỤ LỤC
CÁC MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Thông tư số /TT-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc cụm, khối thi đua
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”
Mẫu số 02a	Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”
Mẫu số 03	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị/cụm, khối thi đua.
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc/Tập thể lao động tiên tiến”
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khen thành tích công trạng dành cho tập thể)
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khen thành tích công trạng dành cho cá nhân)
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (truy tặng) Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khen thành tích xuất sắc đột xuất dành cho cá nhân/tập thể)
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khen thành tích chuyên đề dành cho cá nhân/tập thể)
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường”
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” (dành cho cá nhân trong ngành)
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” (dành cho cá nhân ngoài ngành)
Mẫu số 13	Công văn đề nghị cấp lại/cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 13a	Danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng
Mẫu số 13b	Danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 14	Đơn đề nghị cấp lại/cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 15	Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp bộ/toàn quốc của sáng kiến/đề tài
Mẫu số 16	Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài
Mẫu số 17	Danh sách đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài

Mẫu số 01

**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ HOẶC
KHỐI/CỤM THI ĐUA****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTr-.....

(Địa danh), ngày.....tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH
V/v đề nghị khen thưởng**

Kính gửi :

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;**Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;**Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 về phân cấp, phân quyền lĩnh vực thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp.....**..... (Tên cơ quan/đơn vị/cụm/khối) kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xét khen thưởng (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng) cho các tập thể và cá nhân sau:***I. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khen thưởng:**

1. Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể.
2. Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... tập thể (dành cho khối thi đua).
3. Chiến sỹ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... cá nhân.
4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... tập thể và... cá nhân.

.....

II. Đề nghị Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền khen thưởng:

1. Cờ thi đua của Chính phủ cho ... tập thể (dành cho khối, cụm thi đua).
2. Chiến sỹ thi đua toàn quốc cho..... cá nhân.
3. Huân chương.....hạng....cho....tập thể và.... cá nhân.
4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho....tập thể và cá nhân.

*..... (có danh sách kèm theo)**(Thủ trưởng đơn vị đề nghị/cụm, khối thi đua) kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, khen thưởng (hoặc đề nghị khen thưởng) ./.***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký tên đóng dấu)*

Mẫu số 02

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr....

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH**V/v đề nghị tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Thông tư số..... /TT-BNNMT ngày thángnăm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP....;

Căn cứ Quyết định số quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan, đơn vị);

Trên cơ sở kết quả cuộc họp của cơ quan, đơn vị.....ngày ..tháng ...năm...

....(tên cơ quan, đơn vị) đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” cho.....cá nhân (có danh sách “mẫu 02a” và hồ sơ kèm theo).

Trong đó:

1. Cá nhân đang công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường, gồm: người.

2. Cá nhân công tác ngoài ngành Nông nghiệp và Môi trường, gồm: người.

(Cơ quan, đơn vị) kính trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu 02 a

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG”**(Kèm theo Tờ trình số: /TTr ngày tháng năm
của)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác	Ngày bắt đầu công tác	Tổng số năm công tác	Trong đó		Kỷ luật (ghi rõ thời gian kỷ luật)
						Ngoài ngành	Trong ngành	
1	Ông.....							
2	Bà.....							

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

**HỘI ĐỒNG TĐKT ĐƠN VỊ
HOẶC KHỐI/CỤM THI ĐUA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng thi đua khen thưởng/cụm, khối thi đua.....
(Tên đơn vị/cụm, khối thi đua).....

Ngày.....thángnăm....., Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.../cụm, khối thi đua (Tên đơn vị/cụm, khối thi đua...) đã họp dưới sự chủ trì của (họ và tên, chức danh người chủ trì).

I. Thành phần dự họp:

1. (Họ và tên, chức danh).....;
2.;
3. Thư ký;

II. Nội dung họp:

III. Kết luận:

Sau khi xem xét thành tích chung của cơ quan, đơn vị/cụm/khối thi đua, Hội đồng Thi đua Khen thưởng cơ quan, đơn vị/cụm, khối thi đua (Tên đơn vị/cụm, khối thi đua) nhất trí đề nghị (Bộ trưởng...) xem xét khen thưởng và trình (cấp trên) xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Danh hiệu thi đua:

- (1). “Tập thể lao động tiên tiến” cho ... tập thể, gồm:
- (Tên tập thể được đề nghị)....
- (2). “Tập thể lao động xuất sắc” cho ... tập thể, gồm:
- (Tên tập thể được đề nghị)....
- (3). “Cờ thi đua của Chính phủ” (dành cho cụm, khối) chotập thể, gồm:
- (Tên tập thể được đề nghị)....
- (4). “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường” (dành cho cụm, khối) cho... tập thể, gồm:
- (Tên tập thể được đề nghị).....
- (5). “Lao động tiên tiến” cho ... cá nhân, gồm:
- (Tên cá nhân được đề nghị).....

(6). Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị)....

(7). Chiến sĩ thi đua Bộ cho cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị)....

8. Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho ... cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị).....

2. Hình thức khen thưởng:

(1). Huân chương hạng cho ... tập thể và ... cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể hoặc cá nhân được đề nghị)....

(2). Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho.. tập thể và ... cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể hoặc cá nhân được đề nghị)....

(3). Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... tập thể và ... cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể và cá nhân được đề nghị)....

(4). Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị cho tập thể và cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể và cá nhân được đề nghị)....

Biên bản này làm cơ sở để lập Tờ trình trình cấp trên xét khen thưởng./.

THƯ KÝ

(Ký tên, ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG HOẶC TRƯỞNG CỤM/KHỐI THI ĐUA

(Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

Lưu ý: Danh hiệu Cờ thi đua dành cho cụm/khối; không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.

Mẫu số 04
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Danh hiệu “Cờ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường”
(Tên tập thể đề nghị.....)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC¹

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

Đối với Cờ thi đua theo chuyên đề (phong trào thi đua 3 năm hoặc 5 năm), báo cáo viết về thành tích đạt được trong phong trào thi đua đó.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước².

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể³.

¹ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hàng năm, 03 năm hoặc 05 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

² Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

³ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “Tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

III. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm xếp loại chính quyền và tổ chức đảng):

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG (nếu có)**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 05

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**Đề nghị tặng Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc/Tập thể lao động tiên tiến”**
(Tên tập thể đề nghị.....)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
.....2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:
.....
.....**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã đạt được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước⁵.4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁶.⁴ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hàng năm, 03 năm hoặc 05 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.⁵ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “Tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tại QĐ số, tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

III. MỨC ĐỘ XẾP LOẠI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**Đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Cho tập thể:.....

(Khen thưởng thành tích công trạng)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:

.....

- Chức năng, nhiệm vụ được giao

-

- Số lượng công chức/viên chức, người lao động (có mặt tại thời điểm báo cáo):

.....

- Thuận lợi:.....

- Khó khăn:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁷

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Báo cáo thành tích đạt được của tập thể trong thời gian đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, hiệu suất, kết quả công tác so với giai đoạn trước khi đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đối với bộ, ngành...

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

⁷ Báo cáo thành tích liên tục từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị, Báo cáo thành tích cần làm rõ một số nội dung, cụ thể: đối với các cơ quan quản lý nhà nước Báo cáo cần nêu rõ đã lập được thành tích trong công tác tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực..., xây dựng chính sách, cải cách hành chính, áp dụng công nghệ...; đối với Trường học Báo cáo cần thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị trường học, phát triển đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị trường học, hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế...; đối với khối sự nghiệp hành chính, sự nghiệp khoa học Báo cáo cần làm rõ thành tích đạt được trong công tác tham mưu quản lý, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế...; đối với khối doanh nghiệp thuộc Bộ Báo cáo cần làm rõ tổng giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất, nộp ngân sách, bình quân, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, phúc lợi xã hội, thuế, bảo hiểm...

3. Việc thực hiện chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước⁸.
 4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁹.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN¹⁰

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
 QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

8. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực..., nội bộ đoàn kết, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

9. Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể;

10. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng, ghi rõ số QĐ, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định

Mẫu số 07

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(Khen thưởng thành tích công trạng dành cho cá nhân)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Họ và tên (ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:..... dân tộc, tôn giáo.
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú:.....
- Cơ quan công tác:.....
- Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**1. Quyền hạn, nhiệm vụ được phân công:**

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ; ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (nếu có)...).

Đối với lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị trong thời gian khen thưởng.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 08
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng (truy tặng) Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất đối với cá nhân/tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh, quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân...).

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** (nếu có)
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 09

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**Đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường***(Khen thưởng thành tích chuyên đề đối với cá nhân/tập thể)***I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh, quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC
CÁ NHÂN BÁO CÁO**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 10
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường”

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Họ và tên (ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt), Giới tính:.....
- Sinh ngày, tháng, năm: Dân tộc, tôn giáo:.....
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú:.....
- Cơ quan công tác:.....
- Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân¹¹:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng đảng và đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (nếu có)...

Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học) đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ tại Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm).

¹¹ . Báo cáo thành tích liên tục trong 3 năm.

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; xác nhận không nợ thuế, bảo hiểm xã hội...; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÁ NHÂN BÁO CÁO
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 11

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương****“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”**(Dành cho cá nhân trong ngành)**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:**

- Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa) Giới tính:
- Sinh ngày tháng năm
- Chức vụ (chức danh):
- Đơn vị công tác:
- Ngày / tháng / năm bắt đầu vào làm việc trong ngành Nông nghiệp và Môi trường:
- Tổng số năm công tác, trong đó số năm công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường:
- Được khen thưởng: (cấp Nhà nước nếu có)
- Kỷ luật (nếu có, ghi rõ quyết định ngày tháng năm):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian công tác (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Chức vụ/chức danh	Nơi công tác	Ghi chú

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
 (Ký tên, đóng dấu)

CÁ NHÂN BÁO CÁO
 (Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh

Mẫu số 12

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương****“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”***(Dành cho cá nhân ngoài ngành, người nước ngoài)***I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:**

- Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* Giới tính:
- Sinh ngày tháng năm Quốc tịch
- Nơi cư trú: *(ở nước ngoài; ở Việt Nam)*
- Chức vụ *(chức danh)*:
- Nơi làm việc:

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP *(nếu có)*

CÁ NHÂN BÁO CÁO
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh.

Mẫu số 13

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Số...../.....

V/v đề nghị cấp lại/cấp đổi hiện vật
khen thưởng.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

Kính gửi:.....

Tên tập thể đề nghị cấp lại/cấp đổi.....

Trực thuộc:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng:.....

Theo Quyết định số:.....

Của:.....

Đơn vị trình khen thưởng:.....

Lý do cấp lại/cấp đổi:.....

Hiện vật cấp lại/cấp đổi:.....

1.

2.

Tên tập thể đề nghị cấp lại/cấp đổi (có danh sách kèm theo: mẫu số 13a,
13b ban hành kèm theo Thông tư này)

Cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 13a**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG***(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....)*

TT	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua	Tên đổi tượng được khen thưởng	Quê quán/Chức vụ công tác	Số QĐ khen thưởng	Ngày, tháng, năm QĐ	Số sổ vàng (nếu có)	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp lại		Lý do cấp lại
									Bằng	Cuống Huân chương/KNC /Chiến sĩ TĐ	

Tổng số :..... trường hợp cấp lại

*Địa danh, ngày..... tháng.... năm***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 13b

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....)

TT	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua	Tên đổi tượng được khen thưởng	Quê quán/Chức vụ công tác	Số QĐ khen thưởng	Ngày, tháng, năm QĐ	Số sổ vàng (nếu có)	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi		Lý do cấp đổi
									Bằng	Cuống Huân chương/KNC /Chiến sĩ thi đua	

Tổng số :..... trường hợp cấp đổi

Có:..... hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo.

Địa danh, ngày..... tháng.... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:.....

Tên cá nhân, họ gia đình đề nghị cấp lại/cấp đổi:.....

Số CCCD:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng:.....

Theo Quyết định số:.....

Của:.....

Đơn vị trình khen thưởng:.....

Lý do cấp lại/cấp đổi:.....

Hiện vật cấp lại/cấp đổi:.....

1.

2.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký tên, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 15
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-.....

(Địa danh), ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng,
khả năng nhân rộng cấp ⁽¹⁾... của sáng kiến/đề tài khoa học

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến; Nghị định số 8/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định công nhận và Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025.....

Căn cứ Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường...

Căn cứ kết quả họp Hội đồng sáng kiến của ...(tên đơn vị) tại Biên bản họp Hội đồng sáng kiến của cơ quan/đơn vị ngày... tháng... năm...

.....(Tên đơn vị) đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp ⁽¹⁾..... cho ⁽²⁾..... sáng kiến/đề tài khoa học của..... cá nhân, nhóm tác giả (có danh sách kèm theo: mẫu phụ lục số 17 được ban hành kèm theo Thông tư này).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xét duyệt./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Cấp bộ, cấp toàn quốc

⁽²⁾ Số lượng sáng kiến/đề tài khoa học đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài khoa học,
đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên:..... Giới:..... (Nam/nữ)
- Sinh ngày:.....
- Quê quán:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị:.....

** Nếu là nhóm tác giả (khai theo bảng dưới)*

TT	Họ và tên, chức danh	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
					Ghi rõ nội dung tham gia

II. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI KHOA HỌC

1. Tên sáng kiến/đề tài khoa học:

Ghi rõ tên sáng kiến/đề tài khoa học, số quyết định, ngày tháng năm và tên cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận sáng kiến.

2. Lĩnh vực áp dụng:

Ghi rõ lĩnh vực áp dụng: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, điện tử, viễn thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, dịch vụ.....

3. Mô tả sáng kiến/đề tài khoa học (nội dung của sáng kiến/đề tài khoa học).....

4. Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài khoa học:

4.1. Lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến/đề tài khoa học:

Ghi rõ hiệu quả kinh tế (như nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí

sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, giá trị làm lợi về kinh tế quy ra VND....) hoặc lợi ích xã hội (như nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, giải quyết việc làm....) do áp dụng sáng kiến mang lại.

4.2. Nêu rõ phạm vi áp dụng của sáng kiến/đề tài khoa học:

Ghi rõ số lượng, thời gian, không gian đã áp dụng của sáng kiến.

5. Danh sách tập thể, cá nhân đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến/đề tài khoa học (nếu có)

Ghi rõ tên, địa chỉ của tập thể, cá nhân đã tham gia áp dụng.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 17

DANH SÁCH CÁ NHÂN CÓ SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI
ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP BỘ/TOÀN QUỐC
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-..... ngày ... tháng ... năm của (tên đơn vị).....)

TT	Tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến/đề tài	Tóm tắt nội dung sáng kiến/đề tài khoa học	Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng	Minh chứng
I	Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc				
1	Ông/bà Nguyễn Văn A				- Được công nhận sáng kiến tại Quyết định số... ngày.../tháng.../năm... của..... - QĐ thành lập ban soạn thảo/ nhóm tác giả... - QĐ công nhận kết quả đề tài số..... ngày.... tháng... năm....
2					
II	Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ				
1					
2					

Người lập bảng
(Ký ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)